Thứ Năm, Ngày 14 Tháng 8 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nhóm ngân hàng dậy sóng

▶ Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm trong phiên giao dịch ngày Thứ Tư, thành công đưa chỉ số VN-Index lên mốc 1,640 điểm với sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng. Thanh khoản được duy trì khá tốt trên mức bình quân 20 phiên. Điểm kém đồng thuận là khối ngoại gia tăng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng tăng mạnh lên mức 2,300 tỷ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 29.09 điểm (+1.81%), đạt 1,640.69 điểm; HNX-Index tăng 5.46 điểm (+1.95%), đạt 285.15 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì khá tốt ở mức 58.66 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 2,396 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất ở HPG, FPT và SSI. Ngược lại, VJC, VPB và VIX là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

▶ VCB (+4.32%), VPB (+6.94%), MBB (+6.98%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất giúp thị trường giữ điểm. Ở chiều ngược lại, FPT (-1.24%), GVR (-1.68%), MSN (-1.28%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản, Tổ chức tín dụng và Dịch vụ tài chính là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, VCB và MBS.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index ghi nhận một phiên tăng điểm mạnh và giữ sắc xanh trong suốt thời gian giao dịch. Thanh khoản cao hơn mức trung bình cho thấy lực cầu vẫn đang áp đảo và duy trì tâm lý tích cực dù áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn hiện hữu. Các đường MA10 và MA20 dốc lên cho thấy xu hướng tăng vẫn đang được duy trì. Nếu VN-Index tăng spread lớn với sự đồng thuận gia tăng của giá trị giao dịch, chỉ số kỳ vọng sẽ tiến về vùng 1,700. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index vận động ngược lại và thủng hỗ trợ kênh xu hướng ở 1,510 điểm cùng với thanh khoản lớn.

- Ở trường hợp tích cực: Thị trường nhiều khả năng sẽ gặp điều chỉnh trước khi tiếp tục tăng điểm để hướng tới 1,600 - 1,700 điểm. Các đợt điều chỉnh về quanh 1,510 - 1,550 điểm sẽ là cơ hội tốt để nhà đầu tư gia tăng vị thế.

- Ở trường hợp tiêu cực: Lực bán áp đảo khiến VN-Index đánh mất EMA20 và EMA50 điểm kèm theo đó là thông tin bất lợi về kinh tế có thể đưa VN-Index quay về trạng thái sideway trong biên độ rộng.

Chiến lược: Ở những phiên điều chỉnh kỹ thuật về quanh 1,510 - 1,550 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hưởng lợi từ kỳ vọng nâng hạng thị trường. Trong trường hợp, dòng tiền tổ chức không xuất hiện trở lại ở vùng 1,450 - 1,510 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,641	1.8	11.6	33.4	15.5	2.0	6,969,477
VN30 Index	1,794	2.3	11.7	41.2	15.1	2.2	4,784,297
VN Midcap	2,553	1.3	20.1	39.7	19.2	1.9	1,306,656
VN Smallcap	1,660	0.0	10.4	18.4	16.1	1.2	310,696
HNX Index	285	2.0	19.0	24.2	31.6	1.6	371,773
UpCom	110	0.5	7.1	18.7	13.4	1.8	818,060

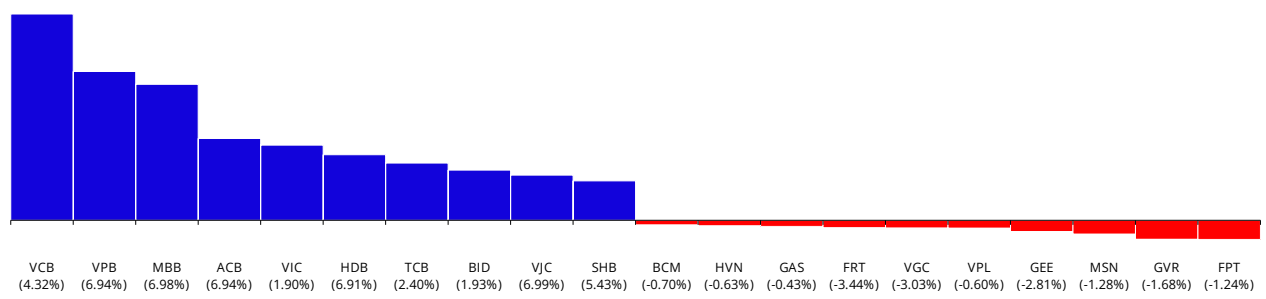
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	6.2	14.9	1.1	30.9	3.9	149,477
Bảo hiểm	5.7	13.4	18.9	36.5	18.4	1.9	60,824
Bất động sản	1.2	23.4	94.7	96.5	27.1	2.1	1,331,711
CNTT	-0.9	-2.1	-19.1	-4.2	22.8	4.8	196,207
Dầu khí	-0.1	4.5	-1.0	-20.9	21.1	2.3	60,885
Dịch vụ tài chính	1.6	39.9	55.9	62.1	28.4	2.2	300,851
Tiện ích	-0.5	6.4	5.7	-4.3	20.3	2.0	305,926
Du lịch và Giải trí	2.4	27.4	39.6	61.8	18.3	13.8	181,559
Hàng & DV CN	0.4	15.8	34.2	36.0	17.6	2.1	195,558
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	4.6	-9.2	-7.0	13.2	1.7	56,142
Hóa chất	-1.4	8.8	5.0	2.9	22.5	2.1	243,076
Ngân hàng	4.0	21.2	31.6	42.3	11.5	1.9	2,793,209
Ô tô và phụ tùng	0.0	7.1	29.7	18.1	23.9	1.5	18,936
Tài nguyên Cơ bản	0.3	18.1	20.4	27.2	19.8	1.6	266,892
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	8.9	8.6	4.9	21.6	2.7	471,875
Truyền thông	-2.4	21.4	19.3	115.6	22.8	1.8	3,511
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	19.2	30.8	42.5	21.4	1.8	166,502
Y tế	-0.8	1.1	-2.4	5.8	18.3	2.2	39,506

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	-0.5	-0.2	-3.1	-9.8	-4.6
USD/JPY	147	-0.6	-0.4	-0.8	-0.1	-6.8	-0.5
USD/CNY	7	0.0	-0.1	0.0	-0.5	-1.7	0.5
KRW/USD	1,387	0.5	0.0	0.3	-1.2	-5.8	1.9
EUR/USD	1	0.3	0.0	0.0	-4.2	-11.3	-5.6
USD/VND	26,277	0.0	0.2	0.6	1.3	3.1	4.9
Dầu Thô	63	0.4	-1.5	-6.1	-0.4	-12.3	-18.3
Xăng	237	14.5	14.1	9.5	9.2	18.4	2.1
Khí đốt	3	-1.3	-9.0	-19.5	-20.1	-23.2	25.7
Than	112	0.1	-2.4	-0.2	11.9	-10.7	-23.9
Vàng	3,347	-0.3	-1.4	0.1	5.4	27.5	36.7
Thép cuộn	3,498	-0.4	0.5	6.3	5.3	0.8	7.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SHB – Ngân hàng: SHB chia cổ tức 13% bằng cổ phiếu, dự kiến phát hành thêm 528.5 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên hơn 45,942 tỷ đồng và tiếp tục duy trì vị trí Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất.

2. BID – Ngân hàng: Ngày 12.8.2025 tại Seoul, BIDV và Hana Bank ký thỏa thuận hợp tác triển khai kết nối thanh toán QR xuyên biên giới, rút tiền bằng mã QR tại ATM BIDV và dịch vụ chuyển tiền kiều hối 24/7 từ Hàn Quốc về Việt Nam.

3. VIX – Dịch vụ tài chính: Lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm 2025 của Chứng khoán VIX đạt 1,674 tỷ đồng nhờ đóng góp lớn từ cổ phiếu Gelex, Gelex Electric và Eximbank, vượt 40% kế hoạch năm chỉ sau 6 tháng.

4. BCM – Bất động sản: Ngày 13-8, Becamex ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổng Công ty cảng Busan, Tổng Công ty Nhà đất Hàn Quốc và LS Electric tại Diễn đàn doanh nghiệp TP HCM và Busan nhằm phát triển hạ tầng công nghiệp và đô thị thông minh.

5. BGE – Năng lượng: Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/8, BCG Energy miễn nhiệm toàn bộ HĐQT nhiệm kỳ cũ và bầu 3 thành viên mới từ NamABank vào HĐQT nhiệm kỳ 2025–2030, giảm số lượng HĐQT từ 7 xuống 5 người.

6. MIG – Bảo hiểm: Bảo hiểm Quân đội sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% gồm 5% tiền mặt và 5% cổ phiếu, tổng giá trị chi trả hơn 201 tỷ đồng, ngày đăng ký cuối cùng là 25/8/2025.

7. TCB – Ngân hàng: Techcombank vừa tăng lãi suất huy động thêm 0,5 điểm phần trăm cho các kỳ hạn 3, 6 và 12 tháng, đưa lãi suất kỳ hạn 6 tháng lên 5.15%/năm và 12 tháng lên 5.35%/năm.

8. SHB – Ngân hàng: SHB dự kiến phát hành tối đa 5,000 trái phiếu riêng lẻ mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu trong 5 đợt từ quý III/2025 với kỳ hạn 7 năm nhằm tăng vốn cấp 2 và cải thiện hệ số an toàn vốn.

9. DBC – Thực phẩm và đồ uống: Dabaco đã hoàn tất phát hành gần 50,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho 19,704 cổ đông vào ngày 12/8/2025, nâng vốn điều lệ lên gần 3,848.7 tỷ đồng với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội - MBB

MBB – Ngân hàng: MB ghi nhận tổng tài sản hợp nhất gần 1,3 triệu tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất gần 15.9 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, tiếp tục duy trì tỷ lệ CASA cao 37.9% và ROE 20.71%.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/13/2025	8/14/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Du lịch và Giải trí	44.8	503	683	472	
2	Bảo hiểm	40.3	245	227	162	
3	Ngân hàng	37.1	12,790	17,646	12,872	
4	Công nghệ Thông tin	23.5	2,691	2,093	1,695	
5	Ô tô và phụ tùng	9.4	259	314	287	
6	Xây dựng và Vật liệu	7.7	3,057	3,475	3,226	
7	Y tế	5.6	68	48	45	
8	Dịch vụ tài chính	-3.0	9,611	7,645	7,881	
9	Bất động sản	-4.5	8,353	6,837	7,161	
10	Bán lẻ	-5.6	1,342	1,164	1,233	
11	Thực phẩm và đồ uống	-11.1	4,316	3,169	3,564	
12	Hóa chất	-12.3	1,475	1,469	1,674	
13	Tài nguyên Cơ bản	-13.4	3,212	2,795	3,229	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.2	314	218	254	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-17.1	631	513	619	
16	Truyền thông	-20.6	169	79	99	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30.8	3,811	1,974	2,852	

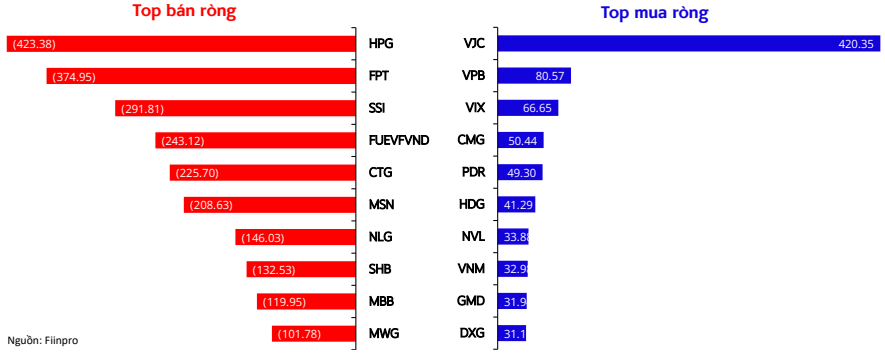
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HDB	HDBank	Ngân hàng	30,950	6.9	8.6	21.4	874	1,816.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	20,400	5.4	8.2	129.3	150	2,399.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	38,400	2.4	0.0	55.8	445	1,461.9	
ACB	ACB	Ngân hàng	26,200	6.9	7.4	21.5	467	898.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	24,550	1.4	23.1	28.1	394	754.1	
NVL	Novaland	Bất động sản	18,900	2.4	3.8	84.4	298	613.5	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,450	2.5	4.6	23.0	294	488.2	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	31,250	1.0	3.3	29.5	158	469.1	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	40,200	2.6	12.3	38.1	176	305.6	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,750	0.3	2.0	26.6	71	438.2	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	48,600	-0.6	3.7	71.6	406	153.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	118,200	1.9	2.8	191.5	29	506.2	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,150	2.4	-1.1	75.8	37	247.1	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,550	-0.6	-3.7	39.7	(5)	46.5	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	93,900	1.0	-1.2	134.8	(20)	518.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	48,600.0	-0.6	3.7	69.0	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,550.0	-0.6	-3.7	39.7	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	-1.1	-0.4	49.6	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,900.0	1.7	2.1	-4.8	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,790.0	-2.0	3.9	31.4	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	24,550.0	1.4	23.1	28.1	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,450.0	2.5	4.6	18.3	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	40,200.0	2.6	12.3	28.6	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	55,000.0	-0.9	0.2	-4.5	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	54,000.0	-1.1	3.1	14.9	-4.4	48.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/14/2025	3,735.0	6,130.8	-2,395.8
8/13/2025	4,398.0	5,893.1	-1,495.1
8/12/2025	3,316.7	4,008.4	-691.6
8/11/2025	3,554.0	4,175.6	-621.6
8/8/2025	4,250.9	5,092.9	-842.0
8/7/2025	4,515.7	4,594.4	-78.7
8/6/2025	5,266.3	4,738.4	527.9
8/5/2025	7,068.0	9,407.3	-2,339.3
8/4/2025	2,704.4	12,821.8	-10,117.5
8/1/2025	3,465.5	5,770.4	-2,304.8
7/31/2025	3,343.1	5,273.2	-1,930.1
7/30/2025	5,513.4	4,015.3	1,498.1
7/29/2025	5,636.2	6,600.6	-964.3
7/28/2025	3,585.8	4,634.3	-1,048.5
7/25/2025	3,598.9	3,662.3	-63.4
7/24/2025	5,021.4	5,229.7	-208.3

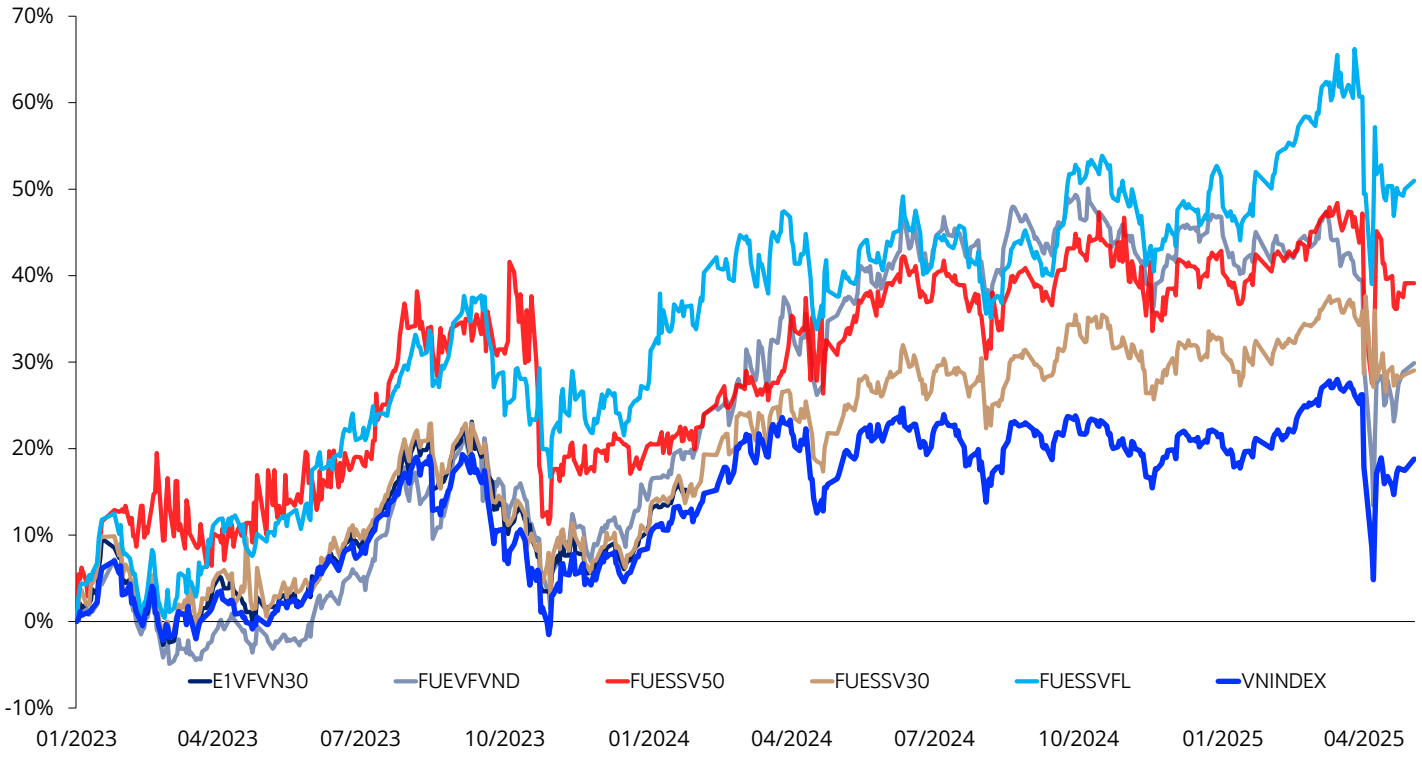
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	31,140	1.1%	12.0%	32.6%	1,627,100	50.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	26,980	2.3%	23.5%	34.2%	26,700	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	32,880	4.7%	25.0%	48.8%	57,000	1.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	38,780	1.8%	10.5%	15.7%	3,407,400	131.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,090	2.1%	19.9%	34.4%	392,000	9.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	22,300	2.3%	14.5%	33.5%	31,300	0.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	21,600	1.6%	11.9%	32.7%	4,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,580	5.3%	18.2%	36.2%	6,100	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,000	1.6%	11.2%	33.8%	800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,790	1.3%	22.8%	31.6%	11,900	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,700	4.1%	24.3%	42.7%	400	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,360	1.6%	11.5%	15.5%	2,800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,930	-3.2%	16.1%	17.9%	4,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,500	n.a	10.8%	15.4%	400	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,800	3.5%	12.4%	22.9%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	240.8	(585,508)	(931,215)	40.0	17.3	1.0	1.78	2.0	13.1	49.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	(14,695)	(20,986)	42.0	25.0	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.2	(3,231)	(71,561)	65.1	21.8	1.0	2.34	1.5	9.3	81.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	533.6	530,018	993,910	20.8	19.8	1.0	2.07	1.9	12.3	81.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	40.3	17.2	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.3	(4,098)	(7,682)	41.2	20.6	0.8	1.68	2.1	13.8	68.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	38.8	(8,283)	(12,004)	41.6	19.3	1.0	1.67	2.0	13.9	74.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	34.5	55.4	0.9	2.01	1.6	11.6	49.3
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	87.9	(72,767)	(122,713)	41.2	21.5	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	16.8	(2,850)	2,071	37.9	23.4	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	(22,977)	(36,502)	55.3	23.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	14.1	(6,136)	7,300	21.7	22.8	1.0	1.94	2.0	13.2	83.7
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	13.7	29.7	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	20.8	24.8	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities